

SỰ LỰA CHỌN NGÔN NGỮ TRONG GIAO TIẾP: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP NGƯỜI HOA Ở HUYỆN VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

LANGUAGE CHOICE IN COMMUNICATION: A CASE STUDY OF CHINESE COMMUNITY IN VINH CHAU DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE

HOÀNG QUỐC

(TS; Đại học An Giang)

Abstract: This article analyzes the domains of language use and choice of the Chinese speaking community in Vinh Chau district, Soc Trang province in relation to Chinese dialect maintenance in a multilingual region. Language use and choice has been a debated issue whenever languages come into contact. It refers to a situation where members of a speech community try to keep a language the way it has always been used despite linguistic challenges emerging from a multilingual convergence. In this paper we argue that Chinese dialect, a minority language spoken in Chinese community in Vinh Chau district, Soc Trang province, is expected to face maintenance challenges. However, the results of study reveal that: 100% Chinese community can speak Vietnamese, Khmer language and their mother tongue fluently, because they have lived in multilingual region and seem to thrive in various domains of language use and have the natural choice at home. But the roles of each language of each domain of language use in a region of linguistic diversity is quite evident.

Key words: language competencies; language choice; the Chinese community; domains of language use.

1. Dẫn nhập

Sóc Trăng là tỉnh nằm ven biển phía đông nam khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Diện tích tự nhiên là 3.223km², tuyến ven biển dài 72km, rất thuận lợi cho việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Do đó, Sóc Trăng có tiềm lực dồi dào về kinh tế biển (khai thác, nuôi trồng thủy - hải sản) và phát triển văn hóa xã hội do có sự đa dạng trong đời sống giao thoa văn hóa giữa ba tộc người Kinh, Hoa, Khmer trên cùng một địa phương. Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê ngày 01/04/2009, dân số tỉnh Sóc Trăng gồm 1.292.853 người, với 3 dân tộc chủ yếu: Kinh, Khmer, Hoa sống đan xen nhau. Trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số với 830.508/1.292.853 người, chiếm 64,23%; dân tộc Khmer 397.014/1.292.853 người, chiếm

30,70%; dân tộc Hoa: 64.910/1.292.853 người, chiếm 5,02% và các dân tộc khác gồm 421/1.292.853 người, chiếm 0,03%. Như thế Sóc Trăng là tỉnh đa dân tộc và cũng là tỉnh có đông thành phần người Hoa nhất so với các tỉnh, thành ở ĐBSCL, phân bố khắp các huyện, thị trong tỉnh, cộng cư cùng với người Việt và người Khmer nhưng tập trung đông nhất tại thành phố Sóc Trăng và huyện Vĩnh Châu. Người Hoa ở Sóc Trăng mưu sinh bằng nhiều ngành nghề khác nhau: ở nông thôn thì nghề làm rẫy trồng hoa màu, trong đó nghề trồng củ hành tím đóng vai trò chính; ở thành thị, họ sống bằng nghề buôn bán, làm tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, nuôi trồng thủy sản.

Ở địa bàn Sóc Trăng, chúng tôi chọn huyện Vĩnh Châu để khảo sát, nghiên cứu mà cụ thể là đối tượng người Hoa ở huyện Vĩnh Châu, địa phương có đông người Hoa Triều Châu sinh sống. Theo số liệu thống kê năm

2009, huyện Vĩnh Châu có 5.339 hộ người Hoa (30.819 nhân khẩu), chiếm 20% dân số của huyện và sinh sống tập trung đông nhất ở thị xã Vĩnh Châu (1.270 hộ), xã Vĩnh Hải (1.092 hộ). Do đời sống cộng cư giữa 3 dân tộc Kinh, Hoa và Khmer từ bao đời nay, nên hiện tượng giao lưu tiếp xúc ngôn ngữ và văn hóa đã và đang diễn ra trong thực tế đời sống hiện nay. Kết quả của sự giao lưu và tiếp xúc giữa các dân tộc ở đây đã hình thành nên một trạng thái song ngữ/đa ngữ tự nhiên rất phong phú và đa dạng trong giao tiếp (khẩu ngữ) của cư dân nơi đây, đặc biệt là cư dân người Hoa.

Mục đích của bài viết là tìm hiểu năng lực ngôn ngữ (tiếng Hoa phương ngữ, tiếng Việt, tiếng Khmer) và sự lựa chọn ngôn ngữ của người Hoa trong từng phạm vi giao tiếp với người cùng dân tộc, khác dân tộc. Cụ thể là, trong những lĩnh vực (domains) nào thì họ sử dụng tiếng Việt, lĩnh vực nào thì họ sử dụng tiếng Khmer, lĩnh vực nào thì họ sử dụng tiếng Hoa? Thái độ của lựa chọn ngôn ngữ trong ba phạm vi giao tiếp chính: *phạm vi gia đình, giao tiếp giữa các dân tộc và giao tiếp ngoài xã hội*.

Tư liệu sử dụng bao gồm 332 phiếu điều tra về năng lực ngôn ngữ và sự lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp của người Hoa, được chúng tôi nghiên cứu vào tháng 12/2012 trên tổng số 332 cộng tác viên người Hoa sinh sống tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng với độ tuổi từ 20 đến 70, trong đó 200 nam và 132 nữ, có trình độ học vấn chiếm số đông là từ tiểu học đến trung học phổ thông. Nghề nghiệp của đối tượng được điều tra chủ yếu làm nông và buôn bán nhỏ.

Về tình trạng hôn nhân, số trường hợp kết hôn cùng dân tộc chiếm 90%; kết hôn hỗn hợp về dân tộc: giữa người Hoa với người Việt, trong đó số đàn ông Hoa kết hôn với phụ nữ Việt là 10 người, chiếm tới 3,0%, còn số đàn ông Việt lấy vợ là người Hoa có 08 người, chiếm 2,4%; kết hôn giữa người Hoa với người Khmer có 12 người, chiếm 3,6%.

2. Khả năng ngôn ngữ và sự lựa chọn ngôn ngữ trong các phạm vi giao tiếp của người Hoa

2.1. Khả năng ngôn ngữ của người Hoa ở Vĩnh Châu

Người Hoa ở huyện Vĩnh Châu đều là người Triều Châu, nên tiếng Hoa mà chúng tôi đề cập ở đây là tiếng Triều Châu, tiếng mẹ đẻ của người Hoa nơi đây. Đây cũng là một lợi thế rất lớn để tiếng Hoa phương ngữ duy trì và phát huy chức năng giao tiếp trong phạm vi gia đình và trong nội bộ cộng đồng. Trước hết, chúng tôi tiến hành điều tra khả năng nói tiếng mẹ đẻ của cộng tác viên người Hoa ở huyện Vĩnh Châu với kết quả thu được như sau:

STT	Tiêu chí	Số người	Tỉ lệ (%)
1	Nói thạo tiếng mẹ đẻ	320	96,39
2	Nói được nhưng không thành thạo	12	3,61
3	Không nói được tiếng mẹ đẻ	0	0
Cộng		332	100

Trong tổng số 196 người được điều tra tại xã Vĩnh Hải và 136 người ở thị trấn Vĩnh Châu, thì 100% biết tiếng mẹ đẻ, trong đó có đến 96,39% nghe nói thông thạo, chỉ có một số ít người (chiếm 3,61) nói được nhưng không thạo là những người thường xuyên thoát li gia đình đi làm ăn xa và một số phụ nữ kết hôn với người Kinh.

Có thể nói rằng, năng lực nghe nói tiếng mẹ đẻ của người Hoa ở Vĩnh Châu rất cao, nhờ dân số người Hoa ở đây đông, cư trú tương đối tập trung và đều là người Hoa cùng nói tiếng địa phương Triều Châu nên tiếng mẹ đẻ của người Hoa nơi đây được bảo lưu rất tốt so với người Hoa sinh sống tại các tỉnh, thành phố khác ở ĐBSCL. Nhưng xét về khả năng đọc, viết chữ Hán, thì chỉ có khoảng 10% số người được hỏi biết đọc, viết chữ Hán với các

mức độ biết khác nhau. Ông Hứa Từ Tường, giáo viên dạy tiếng Hoa, đồng thời cũng là Hiệu Trưởng Tiểu học dân lập Cảnh Thành, thành thạo tiếng cả tiếng Triều Châu và tiếng Hán phổ thông, trước đây ông đã từng sống ở thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại sống ở xã Vĩnh Hải cho biết, các thành viên trong gia đình ông thường giao tiếp với nhau bằng tiếng Hoa (cả tiếng Triều Châu và tiếng phổ thông Trung Quốc) nên có đọc báo Sài Gòn giải phóng bản tiếng Hoa. Còn đa phần người Hoa ở đây, do khả năng đọc chữ Hán của họ rất hạn chế nên không đọc được sách báo in bằng chữ Hoa (chữ Hán). Vì thế, người Hoa ở đây, đặc biệt là những người lớn tuổi, có trình độ học vấn, lo lắng thế hệ con cháu họ sau này sẽ không nói được tiếng mẹ đẻ. Vì thế hệ của họ qua đi thì chẳng còn lại bao nhiêu người nói được tiếng mẹ đẻ, ngay bản thân phần lớn những người lớn tuổi cũng chỉ biết nói, rất ít người đọc, viết được chữ Hán. Mặc dù ở xã Vĩnh Hải (huyện Vĩnh Châu) có một Trường Tiểu học dân lập Cảnh Thành và thị xã Vĩnh Châu có trường THCS Bồi Thanh dạy song ngữ Việt – Hoa (tiếng phổ thông Trung Quốc) từ năm 1991 đến nay. Nhưng đa số gia đình người Hoa ở đây chủ yếu làm rẫy (trồng củ hành tím), giá cả thì lên xuống thất thường. Nhiều gia đình không đủ điều kiện cho con em theo học, những gia đình nào kinh tế khá giả mới cho con em mình đăng kí vào học trường này. Hơn nữa, khi giao tiếp ngoài xã hội thì họ đều dùng tiếng Việt, cho nên họ không nhất thiết phải học tiếng Hoa (tiếng Hán phổ thông). Nếu có điều kiện thì học tiếng Hoa để bảo tồn văn hoá dân tộc mà thôi.

Song, có một điều đáng mừng cho cộng đồng người Hoa ở đây là, hiện nay ở thị xã Vĩnh Châu có đài phát thanh phát cả 3 thứ tiếng: Việt, Hoa (tiếng Triều Châu), Khmer, phát cùng một nội dung nhưng dịch ra 3 thứ tiếng, để mỗi dân tộc hiểu về tình hình kinh tế xã của địa phương bằng tiếng dân tộc của mình. Điều này có tác dụng rất lớn đến đời sống tinh thần của cộng đồng người Hoa và

cũng tạo điều kiện cho người Hoa ở đây trau dồi thêm kĩ năng nghe - nói tiếng mẹ đẻ.

Về khả năng tiếng Việt, gần 100% người Hoa được điều tra nghe hiểu - nói được tiếng tiếng Việt và số người Hoa biết chữ Việt cũng rất cao (khoảng 90,0%), vì môi trường tiếp thu tiếng Việt, ngoài môi trường tự nhiên, trường học đóng vai trò rất quan trọng trong việc tiếp thu tiếng Việt cho nên ngoài khả năng nghe nói, số người có khả năng đọc, viết chiếm tỉ lệ khá cao. Tuy nhiên, vẫn có khoảng 10% số người được hỏi chỉ nói được tiếng Việt ở dạng giao tiếp giản đơn như chào hỏi, mời mọc, mua bán lát vạt,... những người này thuộc độ tuổi trên 60, thuần nông (chuyên trồng củ hành tím), sống khép kín, ít tiếp xúc với người khác dân tộc, với người lạ từ các nơi khác đến.

Người Hoa ở huyện Vĩnh Châu không chỉ sống xen kẽ với người Kinh mà còn cộng cư với người Khmer từ bao đời nay nên đa số người Hoa ở lứa tuổi trưởng thành đều biết tiếng Khmer và chủ yếu là biết tiếng Khmer qua môi trường tự nhiên, theo đó đã xuất hiện trạng thái song ngữ tự nhiên Hoa - Khmer. Người Hoa ở đây cho biết: *“Do tiếp xúc thường xuyên với người Khmer rồi bản thân mình biết nói tiếng Khmer lúc nào cũng không hay”*. Qua tìm hiểu được biết, động cơ của người Hoa biết tiếng Khmer là để hòa nhập cộng đồng và để thuận tiện trong làm ăn buôn bán với người Khmer, vì dân số Khmer tại huyện Vĩnh Châu đông gấp đôi dân số người Hoa. Ngoài ra còn do yếu tố quan hệ hôn nhân khác tộc giữa người Hoa và người Khmer cũng là một trong những lí do để người Hoa phải biết tiếng Khmer.

Qua điều tra thực tế, chúng tôi thấy rằng, khả năng nghe nói tiếng Hoa (tiếng mẹ đẻ), tiếng Việt và tiếng Khmer của người Hoa ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng rất tốt. Cho nên có thể khẳng định rằng, cộng đồng người Hoa ở huyện Vĩnh Châu là cộng đồng đa ngữ và hàng ngày họ cũng giao tiếp đa ngữ. Điều này được kiểm nghiệm thực tế qua việc lựa

chọn sử dụng ngôn ngữ của họ trong từng phạm vi giao tiếp dựa trên số liệu mà chúng tôi điều tra và khảo sát được trên tổng số 332 cộng tác viên vào tháng 12/2012 tại huyện Vĩnh Châu (Sóc Trăng).

2.2. Ngôn ngữ giao tiếp trong phạm vi gia đình

Theo điều tra, khảo sát của chúng tôi, người Hoa ở địa bàn khảo sát đều sử dụng tiếng Hoa trong phạm vi gia đình và trong nội bộ cộng đồng phổ biến hơn cả tiếng Việt và tiếng Khmer, mặc dù gần 100% người Hoa ở đây đều nói thạo tiếng Việt và tiếng Khmer. Tuyệt đại đa số người Hoa ở đây đều sử dụng tiếng Hoa (tiếng Triều Châu) trong giao tiếp gia đình. Tuy nhiên, tỉ lệ này có sự khác nhau giữa các thế hệ trong gia đình. Theo quan sát thực tế của chúng tôi, lớp người trẻ tuổi thường chêm xen từ tiếng Việt vào trong câu nói tiếng Hoa hơn lứa tuổi trưởng thành. Song nhìn chung người Hoa ở đây đều dùng tiếng Hoa trong giao tiếp gia đình thuộc mọi thế hệ. Tỉ lệ này thay đổi ở những gia đình có quan hệ hôn nhân khác dân tộc. Chẳng hạn, các gia đình có quan hệ hôn nhân Hoa - Khmer thì tiếng Khmer được chia sẻ một phần trong phạm vi giao tiếp gia đình, hay trong các gia đình hôn nhân Hoa - Việt thì tiếng Việt cũng được sử dụng để trò chuyện giữa vợ - chồng, bố mẹ với con cái đang đi học, song, tỉ lệ sử dụng tiếng Hoa để giao tiếp trong các gia đình hôn nhân khác dân tộc (Hoa -Khmer, Hoa - Việt) hiện tại vẫn cao hơn tiếng Khmer và tiếng Việt. Và, ở đây chúng tôi thấy, hiện tượng cạnh tranh ngôn ngữ được sử dụng trong những gia đình có quan hệ hôn nhân khác dân tộc đã và đang xảy ra, còn kết quả ngôn ngữ nào chiếm ưu thế trong các gia đình hôn nhân khác dân tộc này thì còn phụ thuộc vào ý thức và thái độ của thế hệ tiếp theo.

Trong quá trình chung sống với người Kinh và người Khmer, người Hoa cũng như các dân tộc anh em khác sinh sống ở ĐBSCL lúc nào và bao giờ cũng sẵn sàng tiếp thu văn hóa, ngôn ngữ của dân tộc khác để làm giàu

đẹp thêm cho văn hóa, ngôn ngữ của dân tộc mình. Bên cạnh đó, cộng đồng người Hoa ở đây vẫn giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc, trong đó có tiếng nói, chữ viết. Một điều mà chúng ta có thể đặt ra là cộng đồng người Hoa đã sinh sống ở đây 7, 8 thế hệ sống cộng cư với người Kinh, Khmer nhưng người Hoa ở đây kể cả tầng lớp thanh thiếu niên hiện nay vẫn còn nói được tiếng mẹ đẻ (tiếng Triều Châu) rất tốt. Điều này có thể lí giải là, nhờ dân số người Hoa sinh sống tại đây đông và đều là người Hoa Triều Châu, có được môi trường ngôn ngữ tốt, thuận lợi cho việc duy trì và phát triển chức năng giao tiếp của tiếng mẹ đẻ trong phạm vi gia đình, sinh hoạt cộng đồng và trong hoạt động tâm linh. Hơn nữa, đa số người Hoa ở Vĩnh Châu làm nông nghiệp, cuộc sống thuần nông, trọng tình làng nghĩa xóm, cộng đồng kết nối bền chặt và tiếng mẹ đẻ của họ theo đó cũng được bảo lưu khá tốt. Phần lớn người Hoa ở địa phương này khi đến tuổi trưởng thành họ đều dựng vợ, gả chồng với người cùng dân tộc, chỉ một số ít lấy vợ, lấy chồng người khác dân tộc. Đây cũng là một trong những điều kiện thuận lợi để duy trì tiếng mẹ đẻ trong gia đình cho những thế hệ tiếp theo. Ngoài ra, với ý thức sâu sắc về cộng đồng, người Hoa ở đây lập các tổ chức xã hội tự quản như hội từ thiện, hội tín ngưỡng, hội tương tế... để giúp nhau trong cuộc sống hàng ngày và duy trì bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó có tiếng mẹ đẻ. Nhờ vậy mà năng lực tiếng Hoa phương ngữ của người Hoa ở huyện Vĩnh Châu rất tốt, 100% biết tiếng Triều Châu, ngoài ra trong số đó có đến 15% số người Hoa được hỏi nói được tiếng Hán hiện đại.

Nhìn chung, ngôn ngữ dùng để giao tiếp trong gia đình người Hoa ở Vĩnh Châu chủ yếu là tiếng mẹ đẻ. Thực tế chúng tôi cũng ghi nhận như vậy, khi họ nói chuyện với con, cháu của họ khoảng 4 hay 5 tuổi họ cũng nói tiếng Triều Châu. Điều này chứng tỏ rằng họ luôn ý thức giữ gìn tiếng nói của dân tộc, không để tiếng mẹ đẻ của họ bị mai một theo

thời gian. Thế hệ ông bà, bố mẹ trong gia đình luôn chủ động sử dụng tiếng mẹ đẻ với con cháu với mong muốn là để cho con cháu họ nói được tiếng mẹ đẻ và khi lớn lên phải hiểu được truyền thống văn hoá cũng như ngôn ngữ của dân tộc.

2.3. Ngôn ngữ giao tiếp giữa các dân tộc

Trong giao tiếp hàng ngày với người khác dân tộc, người Hoa ở đây rất linh hoạt trong chuyển mã ngôn ngữ, tùy từng đối tượng giao tiếp là người dân tộc nào thì họ giao tiếp bằng ngôn ngữ đó: gặp người Khmer nói tiếng Khmer, gặp người Kinh nói tiếng Việt, gặp người Hoa thì nói tiếng Hoa (tiếng Triều Châu). Người Hoa ở địa phương này nói với chúng tôi rằng, đa số người Hoa ở Vĩnh Châu đều nói được cả 3 thứ tiếng (Việt, Hoa, Khmer) và thực tế quan sát của chúng tôi cũng thấy vậy. Họ cho biết, biết nhiều thứ tiếng như vậy giúp họ thuận lợi trong giao tiếp với người Kinh, người Khmer. Vì vậy, trong giao tiếp giữa các dân tộc, người Hoa chỉ sử dụng tiếng Hoa với người cùng dân tộc, còn khi giao tiếp với người Kinh thì họ dùng tiếng Việt, với người Khmer thì họ nói tiếng Khmer. Có thể do năng lực tiếng Việt và tiếng Khmer của người Hoa ở đây khá tốt nên trong giao tiếp họ chuyển mã ngôn ngữ cũng rất linh hoạt. Hiện tượng chuyển mã thường diễn ra khi giao tiếp ngoài xã hội. Hiện tượng chuyển mã được hiểu một cách đơn giản là sự chuyển đổi ngôn ngữ hay phương ngữ trong quá trình giao tiếp và chuyển mã trong giao tiếp cũng phụ thuộc vào các nhân tố ngôn ngữ - xã hội, phụ thuộc vào mục đích và chiến lược giao tiếp. Chẳng hạn, người Hoa ở Vĩnh Châu (Sóc Trăng) khi đang trò chuyện với chúng tôi bằng tiếng Việt, nhưng cũng ngay lúc đó đối tượng quay sang nói chuyện với vợ về việc gia đình thì nói bằng tiếng Triều Châu, nhằm mục đích là để bảo mật thông tin. Trong giao tiếp hàng ngày có sự tham dự của người Kinh, người Khmer hay trong trao đổi mua bán ở chợ chúng tôi thấy, trong câu nói của người Việt chỉ có hiện tượng chêm xen

một số từ tiếng Hoa Triều Châu và thường là các từ xưng hô như: *hia* (anh), *ché* (chị), *mùi* (em), *chệt* (chú),...chứ không bao giờ người Kinh nói tiếng Hoa với người Hoa. Người Khmer không bao giờ trộn yếu tố tiếng Hoa vào câu nói tiếng Khmer mà thấy họ trộn từ tiếng Việt vào câu nói của họ. Theo quan sát của chúng tôi, khi người Hoa gặp người Khmer họ đều dùng tiếng Khmer để nói chuyện chứ rất ít trường hợp dùng tiếng Việt để nói chuyện. Có lẽ do khả năng tiếng Khmer của người Hoa ở đây cũng đủ để giao tiếp hàng ngày với người Khmer nên họ không sử dụng tiếng Việt và hình như đã trở thành thói quen trong sử dụng ngôn ngữ của người Hoa nơi đây. Khi người Hoa giao tiếp với người Kinh thì họ hoàn toàn dùng tiếng Việt, không bao giờ dùng tiếng Hoa hay tiếng Khmer. Vì thế, trong lĩnh vực buôn bán, quan hệ xã hội giữa người mua - người bán, không giống như các cộng đồng đa ngữ có sự phân tầng xã hội ở phương Tây, người Hoa với vai trò là người bán hay người mua thì họ cũng dùng ngôn ngữ của đối tượng giao tiếp là người Kinh hay người Khmer mà không có sự phân biệt ngôn ngữ của người bán - người mua. Có thể thấy rằng, yếu tố lớn nhất tác động đến việc lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp của người Hoa ở Vĩnh Châu là do trình độ tiếng Hoa, tiếng Việt và tiếng Khmer. Năng lực nghe nói tiếng Hoa, tiếng Việt và tiếng Khmer của đại đa số người Hoa ở đây khá tốt nên họ khá chủ động trong việc lựa chọn mã ngôn ngữ trong giao tiếp và cũng rất linh hoạt trong chuyển mã ngôn ngữ.

Khi giao tiếp giữa ba dân tộc, chúng tôi thấy rằng, tiếng Khmer có vai trò nổi trội hơn tiếng Hoa. Điều này dễ hiểu, mặc dù sống trong môi trường đa dân tộc nhưng mỗi dân tộc ở đây tùy theo định hướng giá trị của từng dân tộc về lợi ích có được nhờ biết thêm một ngôn ngữ khác để họ quyết định có nên học tiếng dân tộc khác ngoài tiếng mẹ đẻ của mình hay không. Có lẽ việc học và sử dụng tiếng Hoa phương ngữ, tiếng Khmer đối với cộng

đồng người Kinh ở ĐBSCL nói chung và ở Sóc Trăng nói riêng không mang lại lợi ích thiết thực (ngoại trừ một số người học nhằm mục đích nghiên cứu về văn hóa, ngôn ngữ của người Hoa hoặc người Khmer) nên dù lâu nay họ sống trong môi trường đa dân tộc nhưng lại là cộng đồng đơn ngữ. Cộng đồng Khmer cũng thế, ngoài tiếng mẹ đẻ, họ chỉ học để sử dụng tốt tiếng Việt - ngôn ngữ giao tiếp chung giữa các dân tộc, không học tiếng Hoa mặc dù họ sinh sống xen kẽ với cộng đồng người Hoa từ bao đời nay. Cộng đồng Khmer ở ĐBSCL là cộng đồng song ngữ (song ngữ hoàn toàn và song ngữ bộ phận) Khmer- Việt. Khác với cộng đồng người Kinh và người Khmer, cộng đồng người Hoa ngoài tiếng mẹ đẻ, họ không chỉ nói thạo tiếng Việt mà còn chủ động nắm và sử dụng tiếng Khmer để giao tiếp với người Khmer ở những địa bàn có đông người Khmer sinh sống. Vì thế, trong cuộc thoại có sự xuất hiện của người Kinh, người Khmer thì ngoài tiếng Việt, tiếng Khmer cũng được cộng đồng người Hoa sử dụng để giao tiếp với người Khmer. Có thể nói, ở trạng thái hiện tại, tiếng Việt đã vươn lên đứng vị trí số một và kế đến là tiếng Khmer. Tiếng Hoa phương ngữ chỉ được sử dụng trong phạm vi hẹp như giao tiếp gia đình và sinh hoạt cộng đồng.

2.4. Ngôn ngữ giao tiếp ngoài xã hội

Trong giao tiếp hành chính mà cụ thể là trong cuộc họp ở các cấp chính quyền thì người Hoa ở đây đều dùng tiếng Việt để phát biểu nhờ năng lực tiếng Việt của họ đều rất tốt. Tiếng Việt không chỉ chiếm vị trí độc tôn trong các phạm vi giao tiếp chính thức mà còn được sử dụng trong ở một số lĩnh vực khác với một tỉ lệ tương đối cao như: trong hoạt động văn nghệ, ghi chép riêng, ru con, suy nghĩ. Tiếng Khmer chỉ được sử dụng trong phạm vi buôn bán, giao tiếp hàng ngày (với người Khmer) và cũng được sử dụng một phần trong gia đình có quan hệ hôn nhân giữa

người Hoa và Khmer. Song, trong giao tiếp phi quy thức như trao đổi riêng trong cuộc họp tại ấp, xã, huyện, họ hoàn toàn dùng tiếng mẹ đẻ (tiếng Triều Châu) để trao đổi riêng với người cùng dân tộc, tiếng Việt và tiếng Khmer chỉ được sử dụng khi trao đổi riêng với người Kinh, người Khmer.

Như vậy, có thể thấy rằng có sự phân công chức năng của mỗi ngôn ngữ trong từng phạm vi giao tiếp: Nếu như trong phạm vi gia đình và sinh hoạt cộng đồng tiếng Hoa giữ vai trò chủ đạo thì ở phạm vi buôn bán có sự đan xen sử dụng tiếng Hoa - tiếng Việt và tiếng Khmer. Ở phạm vi này tùy thuộc vào đối tượng giao tiếp là người dân tộc nào thì người Hoa sử dụng ngôn ngữ của dân tộc ấy (ở đây là dân tộc Kinh và dân tộc Khmer). Điều này tạo nên một trạng thái đa ngữ trong giao tiếp của người Hoa. Hiện tượng chuyển mã giữa tiếng Hoa, tiếng Việt và tiếng Khmer ở lĩnh vực buôn bán thường xảy ra hơn cả. Trái lại, trong giao tiếp hành chính (giao tiếp quy thức) thì tiếng Việt lại chiếm ưu thế tuyệt đối. Xét về cơ cấu thành phần dân tộc ở huyện Vĩnh Châu, người Khmer chiếm dân số đông gần gấp đôi dân số người Kinh và gấp đôi dân số người Hoa. Nhưng với vai trò là ngôn ngữ quốc gia, ngôn ngữ giao tiếp chung giữa các dân tộc, tiếng Việt được sử dụng hầu hết trong các phạm vi giao tiếp chính thức của người Hoa. Ngay cả trong các cuộc họp cộng đồng (họp hội tương tế, hội đồng hương) có sự tham dự của đại diện chính quyền, đoàn thể họ cũng sử dụng tiếng Việt (nói tiếng Việt trước sau đó dịch sang tiếng Triều Châu). Nói tóm lại, tùy vào lĩnh vực giao tiếp khác nhau mà người Hoa ở Sóc Trăng lựa chọn sử dụng mã ngôn ngữ thích hợp cho từng lĩnh vực giao tiếp và đối tượng giao tiếp.

2.5. Thái độ lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp của người Hoa

Thái độ lựa chọn sử dụng ngôn ngữ của người Hoa trong các phạm vi (bối cảnh) giao

tiếp khác nhau là hoàn toàn khác nhau, do có sự phân công chức năng của từng ngôn ngữ tại địa bàn. Nếu như trong phạm vi giao tiếp gia đình và sinh hoạt cộng đồng thì người Hoa rất ý thức và chủ động sử dụng tiếng Hoa (tiếng mẹ đẻ) để giao tiếp với các thành viên trong gia đình và người cùng dân tộc, thì ở lĩnh vực buôn bán họ mềm dẻo hơn trong việc lựa chọn sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng giao tiếp là người khác dân tộc. Mềm dẻo để hòa nhập vào cuộc sống xã hội sở tại. Song họ cũng rất ý thức trong việc bảo tồn tiếng mẹ đẻ của họ. Hòa nhập để tồn tại và phát triển nhưng không “hòa tan” để tự đánh mất mình. Trong giao tiếp hành chính thì họ hoàn toàn sử dụng tiếng Việt. Người Hoa ở DBSCL nói chung và ở Vĩnh Châu nói riêng đều ý thức rất rõ tầm quan trọng của tiếng Việt, việc học và sử dụng tiếng Việt vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của họ. Trong các lợi ích có được nhờ nắm và sử dụng tốt tiếng Việt thì lợi ích về kinh tế đối với người Hoa là rất lớn, đặc biệt là những người kinh doanh, buôn bán, nên nhu cầu học tiếng Việt và giao tiếp bằng tiếng Việt là quan trọng hơn cả. Mặc dù gần 100% người Hoa ở Vĩnh Châu nói thạo tiếng mẹ đẻ nhưng khi giao tiếp ngoài xã hội, người Hoa ở đây có xu hướng lựa chọn ngôn ngữ chiếm ưu thế về dân số và uy tín xã hội để giao tiếp. Cho nên, trong các ngôn ngữ mà họ nắm được, nếu xét về mức độ thành thạo mọi kỹ năng thì tiếng Việt là ngôn ngữ mà họ thành thạo nhất. Số liệu điều tra cho thấy, có đến 90,0% thành thạo mọi kỹ năng tiếng Việt nhờ họ được học cả trong môi trường tự nhiên và trong môi trường trường học. Ngoài thái độ đề cao vai trò, vị trí và chức năng to lớn của tiếng Việt, người Hoa ở Vĩnh Châu còn nhận thức được vai trò của tiếng Khmer nên họ cũng chủ động nắm và sử dụng tiếng Khmer để giao tiếp hàng ngày với người Khmer và trong lĩnh vực buôn bán có sự tham dự của người Khmer. Vì vậy, vai

trò và chức năng xã hội của tiếng Khmer ở DBSCL nổi trội hơn tiếng Hoa, phạm vi sử dụng rộng hơn và số người sử dụng cũng nhiều hơn tiếng Hoa.

Như vậy, cùng với ý thức gìn giữ tiếng mẹ đẻ của dân tộc mình thì ý thức nắm và sử dụng ngôn ngữ của các dân tộc khác cũng đã hình thành. Vì thế, ở cư dân người Hoa Vĩnh Châu (Sóc Trăng) đã xuất hiện hiện tượng đa ngữ tự nhiên và hiện tượng trộn mã, chuyển mã trong môi trường giao tiếp đa dân tộc.

3. Thay lời kết

Tiếng Hoa phương ngữ hiện được bảo tồn khá tốt ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng với 100% người Hoa đều sử dụng được ngôn ngữ này. Tuy nhiên, hiện nay phạm vi sử dụng tiếng Hoa chỉ còn giới hạn trong phạm vi gia đình, sinh hoạt cộng đồng, xóm, ấp giữa những người đồng tộc và một số bối cảnh giao tiếp hạn chế (cầu cúng, tế lễ, ca hát, suy nghĩ). Ngay trong bối cảnh này, hiện tại sự thâm nhập của tiếng Việt cũng đã và đang diễn ra ở các mức độ khác nhau.

Kết quả khảo sát thực tế lựa chọn ngôn ngữ trong giao tiếp của người Hoa ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng ở phạm vi gia đình, giao tiếp giữa các dân tộc và giao tiếp ngoài xã hội cho thấy, gần 100% người Hoa ở đây đều dùng tiếng Hoa Triều Châu để giao tiếp với các thành viên trong gia đình, kể cả khi gặp người thân quen cùng dân tộc cũng vậy. Khi giao tiếp ngoài xã hội, người Hoa ở Vĩnh Châu khá chủ động trong việc lựa chọn chuyển mã ngôn ngữ trong giao tiếp nhờ năng lực nghe nói tiếng mẹ đẻ, tiếng Việt và tiếng Khmer của người Hoa ở đây khá tốt.

- Trong giao tiếp gia đình, tiếng Hoa đóng vai trò quan trọng nhất thì ở ngoài xã hội nó ít được sử dụng. Ngược lại, nếu tiếng Việt chỉ được sử dụng một tỉ lệ rất thấp trong phạm vi gia đình và sinh hoạt cộng đồng thì nó lại đứng vị trí cao nhất trong giao tiếp ngoài xã hội.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp chung giữa các dân tộc ở huyện Vĩnh Châu có sự tranh chấp giữa tiếng Việt và tiếng Khmer, đặc biệt trong giao tiếp hàng ngày và trong lĩnh vực buôn bán. Đáng chú ý là, mặc dù là địa bàn cộng cư ba dân tộc nhưng ngôn ngữ để giao tiếp chung giữa ba dân tộc là tiếng Việt và tiếng Khmer, tiếng Hoa hoàn toàn không được sử dụng. Lí do là, cộng đồng người Kinh, người Khmer chiếm ưu thế về dân số và hai cộng đồng này cảm thấy tiếng Hoa phương ngữ không mang lại giá trị hữu ích cho hai cộng đồng này nên hai cộng đồng này không cần thiết phải học tiếng Hoa phương ngữ của người Hoa.

Xét về thái độ ngôn ngữ, có thể thấy người Hoa ở đây có ý thức tốt trong việc bảo tồn tiếng mẹ đẻ của mình. Hiện tại tiếng Hoa phương ngữ (tiếng Triều Châu) vẫn là sợi dây liên kết giữa các thành viên trong gia đình và những người cùng nói tiếng địa phương Triều Châu. Bên cạnh đó, họ cũng rất ý thức được rằng tiếng Việt là chìa khóa giúp học thoát nghèo, hòa nhập xã hội và đặc biệt là giúp họ làm ăn buôn bán. Do vậy, đã diễn ra một thực tế là người Hoa ở Sóc Trăng đã và đang có xu hướng giao tiếp trong gia đình bằng tiếng Việt, nhất là trong các gia đình hôn nhân Hoa - Việt. Thái độ thừa nhận và sử dụng tiếng Việt rộng rãi ngoài xã hội của người Hoa ở Vĩnh Châu là sự tuân thủ quy luật khách quan, phù hợp với xu thế thời đại. Bên cạnh đó, thái độ tha thiết bảo tồn và phát huy tiếng mẹ đẻ của họ trong một số lĩnh vực như giáo dục, truyền thông ở Sóc Trăng là mong muốn duy trì bản năng thiêng liêng của dân tộc trong sự phát triển chung. Nguyên vọng lớn nhất của cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL nói chung và người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng nói riêng là mong muốn Đảng và Nhà nước quan tâm hơn nữa đến vấn đề giáo dục tiếng Hoa trong các nhà trường công lập cho con em người Hoa vì hiện nay ở các tỉnh có đông người Hoa sinh

sống chưa có các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập dạy chương trình song ngữ Việt - Hoa. Các trường tiểu học, trung học cơ sở có dạy chương trình song ngữ Việt - Hoa ở ĐBSCL hiện nay đều là trường dân lập, học phí cao, nhiều gia đình rất muốn cho con em theo học để giữ gìn tiếng nói, chữ viết của dân tộc nhưng do hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn họ không đủ sức cho con em vào học các trường song ngữ Việt - Hoa này.

Cũng như các dân tộc khác, người Hoa ở đây rất cần được bảo tồn và phát triển tiếng mẹ đẻ của mình như một nét bản sắc văn hóa. Họ rất tha thiết với tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình nhưng thực tế lại cho thấy, chỉ có khoảng trên dưới 10% đọc viết được chữ Hán. Đây cũng là tình trạng chung của cộng đồng người Hoa ở ĐBSCL hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fasold, Ralph (1984), *The sociolinguistics of society*, New York, Basil Blackwell Inc.
2. Fishman, Joshua A. (ed.) (1971), *Advances in the sociology of language*, Vol I-II, The Hague, Mouton.
3. Hoàng Quốc (2009), *Những đặc trưng ngôn ngữ học xã hội của hiện tượng song ngữ tại An Giang (trên cơ sở khảo sát hướng song ngữ Việt - Hoa)*, Luận án tiến sĩ ngôn ngữ học, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
4. Holmes, Janet (1992), *An introduction to sociolinguistics (Learning about language)*, First edition, London and New York, Longman.
5. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Cánh hướng và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-12-2013)